TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2018/HS-ST
Ngày: 20/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng Phượng, ông Nguyễn Quang Khải.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Thị M**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1980 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản Lĩnh 1, xã M1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lù Văn K và bà: Lù Thị A; chồng: Trần Đình L (đã chết); con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh ngày 19/7/2015; tiền án: có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: ngoài tiền án nêu trên, không vi phạm pháp luật khác; bị tạm giữ từ ngày 10/5/2018 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 10/5/2018 Tổ công tác Đồn Biên phòng M1 phối hợp với Phòng phòng chống tội phạm ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã M1 đang làm nhiệm vụ tại bản Lĩnh 1, xã M1, huyện Đ đã kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lù Thị M cất giấu trong túi da đeo trên người 01 gói Heroine có khối lượng 1,72 gam, được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, M khai

mục đích cất giấu số ma túy này để trả công cho những người đến làm thuê cho M. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lù Thị M khai: Nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ là M mua của người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 30 tuổi, không biết tên và địa chỉ với giá 930.000 đồng vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 10/5/2018 khi người này đi qua khu vực bản Lĩnh 1, xã M1, huyện Đ. Sau khi mua được Heroine, M cất vào túi da đeo trên người với mục đích để trả công cho những người M thuê chặt cây rào ruộng lúa; đến 09 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 140/CT-VKSHĐB ngày 24/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Lù Thị M về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s, t Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Căn cứ Khoản 2 Điều 56 BLHS tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành là 23 tháng 08 ngày tù tại Bản án số 84/2014/HSST ngày 19/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 59 tháng 08 ngày đến 65 tháng 08 ngày tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 BLHS và Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Bị cáo Lù Thị M không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/5/2018 tại nhà của mình ở bản Lĩnh 1, xã M1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lù Thị M đã có hành vi cất giấu trái phép trong túi da khoác trên người 1,72 gam Heroine, với ý thức chủ quan là để trả công cho những người đến làm thuê cho M.

Hành vi của bị cáo được thể hiện tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong vật chứng ngày 10/5/2018; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 11/5/2018; Kết luận giám định số 480/GĐ-PC54 ngày 20/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ của bị cáo là chất ma túy - loại Heroine, có khối lượng 1,72 gam; lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi cất giấu trái phép chất Heroine với mục đích để trả công làm thuê cho người khác mà Lù Thị M đã thực hiện là phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma tuý của Nhà nước. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Lù Thị M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lù Thị M không học phổ thông, chỉ được học lớp xóa mù chữ, nghề nghiệp và thu nhập chính là làm ruộng, sau khi chồng chết, M chung sống như vợ chồng với Lò Văn T và có một chung; Ngày 19/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, được hoãn chấp hành hình tù vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, M không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội Mua bán trái pháp chất ma túy, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm (theo văn bản số 1311/CV ngày 05/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ), bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, t Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhân thân xấu, hình phạt của bản án trước không có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, đồng thời tổng hợp với hình phạt còn lại chưa thi hành của bản án trước là 23 tháng 08 ngày tù (đã được khấu trừ 22 ngày bị tạm giam giữ), buộc bị cáo phải chấp hành phình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nông nghiệp thu nhập thấp, không ổn định, đang nuôi 03 con nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình

thuộc hộ cận nghèo, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Bị cáo khai nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông, nhưng không biết họ tên, địa chỉ; cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 1,72 gam Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lù Thị M là dân tộc thiểu số, thuộc hộ cận nghèo, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa bị cáo xin miễn tiền án phí. Do đó, cần căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lù Thị M phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Lù Thị M **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành là **23 (hai mươi ba) tháng 08 (tám) ngày tù** của Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2014/HSST ngày 19/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Buộc bị cáo Lù Thị M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **05 (năm) năm 05 (năm) tháng 08 (tám) ngày tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (10/5/2018).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,72 gam Heroine, đã gửi giám định 0,15 gam Heroine không hoàn lại mẫu, còn lại 1,57 gam Heroine.

(theo Biên *bản thu giữ và niêm phong vật chứng ngày 24/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ).*

3. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Thị M.

4. Bị cáo Lù Thị M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/8/2018).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Đội HS nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hòa